

TRƯỜNG CĐBC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Pháp luật - MH1109022

Giám thị 1: Lê Anh Thy Thy

Ký tên: 

Mã lớp học phần: 24311MH110902203

Số tín chỉ: 2

Giám thị 2: Trần Thị Hoa

Ký tên: 

Giảng viên giảng dạy: Lê Linh Nhân

Giám thị 3: Đào Thị Hồng Hạnh

Ký tên: 

Ngày thi: 22/07/2025

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 4

Giám thị 4: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn Anh	03/8/2003					C26QT1	
2	2410100015	Triệu Thị Huỳnh Anh	13/8/2006					C26QT1	
3	2410100018	Trần Ngọc Ánh	16/07/2006					C26QT1	
4	2410160053	Trần Gia Bảo	03/01/2006					C26TM2	
5	2410100046	Võ Hoàng Bảo	29/11/2006					C26QT2	
6	2410100021	Nguyễn Thị Kim Cương	09/04/2006					C26QT1	
7	2410100043	Trần Thị Mỹ Diệu	07/01/2006					C26QT2	
8	2410100026	Lê Thanh Dương	22/12/2006					C26QT1	
9	2410100035	Nguyễn Thị Thùy Dương	16/02/2006					C26QT2	
10	2410100004	Tạ Duy Đăng	16/10/2006					C26QT1	
11	2410150052	Lê Minh Đức	21/11/2006					C26QT2	
12	2410100045	Trần Thị Hồng Gấm	01/01/2006					C26QT2	
13	2410100019	Nguyễn Thị Thúy Hằng	28/02/2006					C26QT1	
14	2410100029	Lê Chí Hậu	05/11/2006					C26QT1	
15	2410100017	Nguyễn Đức Hậu	31/01/2006					C26QT1	
16	2410100036	Đặng Trung Hiếu	22/12/2006					C26QT2	
17	2410160044	Nguyễn Huy Hoàng	15/12/2005					C26TM2	
18	2410160050	Nguyễn Thị Lệ Hồng	22/11/2004					C26TM2	
19	2410160032	Đỗ Nhật Huy	06/04/2005					C26TM2	
20	2410100025	Nguyễn Quốc Huy	10/06/2006					C26QT1	
21	2410100041	Tạ Nhật Huy	11/12/2005					C26QT2	
22	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu Huyền	11/12/2006					C26QT1	
23	2410100012	Võ Thị Ngọc Huyền	11/12/2006					C26QT1	
24	2410100038	Chung Lê Quốc Hy	24/01/2006					C26QT2	
25	2410160038	Nguyễn Lê Đăng Khoa	15/07/2004					C26TM2	
26	2410100039	Nguyễn Hoàng Kim	29/05/2006					C26QT2	
27	2410160052	Nguyễn Thành Lâm	25/08/2003					C26TM2	
28	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc Linh	07/09/2005					C26QT1	
29	2410100022	Kim Thị Thúy Ngân	18/05/2006					C26QT1	
30	2410100028	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/01/2006					C26QT1	
31	2410100032	Lý Minh Nguyên	04/06/2006					C26QT1	
32	2410100020	Phạm Thị Ái Nhi	03/08/2006					C26QT1	
33	2410100024	Phạm Kiều Nhung	06/09/2006					C26QT1	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
34	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	03/12/2006	Như				C26TM2	
35	2410100048	Trần Thị Hà Ny	13/12/2006	Ny				C26QT2	
36	2410100033	Nguyễn Thị Hồng Phúc	21/03/2006	Phúc				C26QT2	
37	2210100225	Nguyễn Trọng Phúc	20/08/2004	Phúc				C24QT7	
38	2410100040	Nguyễn Thị Ngọc Phượng	20/04/2006					C26QT2	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 37 vắng thi: 1 . Số bài thi/Số tờ: 37 / 37 .
Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 22 tháng 7 năm 2025

TRƯỜNG KHOA/ BỘ MÔN
(ký & ghi rõ họ tên)

Ngày 22 tháng 7 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI
(ký & ghi rõ họ tên)

han
TRƯ
B **Ả** Phạm Ngọc Quỳnh Châu

hơ
Lê Linh Nhân

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 3 - Năm học 2024-2025

Môn học: Pháp luật

Mã bài thi: B3YCA6

Thời gian thi: 22/07/2025 09:30:00

Thời gian kết thúc: 22/07/2025 10:30:00

Giám thị 1: Đỗ Anh Thy Thy Ký tên: [Chữ ký]

Giám thị 2: Đinh Thị Lệ Lệ Ký tên: [Chữ ký]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410100001	Nguyễn Đỗ Tuấn Anh	03/08/2003	<u>[Chữ ký]</u>	8.6	Tám, sáu	C26QT1	
2	2410100015	Triệu Thị Huỳnh Anh	13/08/2006	<u>[Chữ ký]</u>	7.4	Bảy, bốn	C26QT1	
3	2410100018	Trần Ngọc Ánh	16/07/2006	<u>[Chữ ký]</u>	9.2	Chín, hai	C26QT1	
4	2410100046	Võ Hoàng Bảo	29/11/2006	<u>[Chữ ký]</u>	8.4	Tám, bốn	C26QT2	
5	2410160053	Trần Gia Bảo	03/01/2006	<u>[Chữ ký]</u>	9.8	Chín, tám	C26TM2	
6	2410100021	Nguyễn Thị Kim Cương	09/04/2006	<u>[Chữ ký]</u>	9.6	Chín, sáu	C26QT1	
7	2410100004	Tạ Duy Đăng	16/10/2006	<u>[Chữ ký]</u>	9.6	Chín, sáu	C26QT1	
8	2410100042	Trần Thị Mỹ Diệu	07/01/2006	<u>[Chữ ký]</u>	9.4	Chín, bốn	C26QT2	
9	2410150052	Lê Minh Đức	21/11/2006	<u>[Chữ ký]</u>	6.6	Sáu, sáu	C26QT2	
10	2410100026	Lê Thanh Dương	22/12/2006	<u>[Chữ ký]</u>	9.2	Chín, hai	C26QT1	
11	2410100035	Nguyễn Thị Thùy Dương	16/02/2006	<u>[Chữ ký]</u>	9	Chín	C26QT2	
12	2410100045	Trần Thị Hồng Gấm	01/01/2006	<u>[Chữ ký]</u>	8	Tám	C26QT2	
13	2410100019	Nguyễn Thị Thúy Hằng	28/02/2006	<u>[Chữ ký]</u>	9.4	Chín, bốn	C26QT1	
14	2410100017	Nguyễn Đức Hậu	31/01/2006	<u>[Chữ ký]</u>	9.6	Chín, sáu	C26QT1	
15	2410100029	Lê Chí Hậu	05/11/2006	<u>[Chữ ký]</u>	8.8	Tám, tám	C26QT1	
16	2410100036	Đặng Trung Hiếu	22/12/2006	<u>[Chữ ký]</u>	8.6	Tám, sáu	C26QT2	
17	2410160044	Nguyễn Huy Hoàng	15/12/2005	<u>[Chữ ký]</u>	6.6	Sáu, sáu	C26TM2	
18	2410160050	Nguyễn Thị Lệ Hồng	22/11/2004	<u>[Chữ ký]</u>	4.6	Bốn, sáu	C26TM2	
19	2410100041	Tạ Nhật Huy	11/12/2005	<u>[Chữ ký]</u>	7.6	Bảy, sáu	C26QT2	
20	2410160032	Đỗ Nhật Huy	06/04/2005	<u>[Chữ ký]</u>	9.8	Chín, tám	C26TM2	
21	2410100025	Nguyễn Quốc Huy	10/06/2006	<u>[Chữ ký]</u>	7.4	Bảy, bốn	C26QT1	
22	2410100031	Nguyễn Bùi Tiểu Huyền	11/12/2006	<u>[Chữ ký]</u>	8	Tám	C26QT1	
23	2410100012	Võ Thị Ngọc Huyền	11/12/2006	<u>[Chữ ký]</u>	9.6	Chín, sáu	C26QT1	
24	2410100038	Chung Lê Quốc Hy	24/01/2006	<u>[Chữ ký]</u>	8	Tám	C26QT2	
25	2410160038	Nguyễn Lê Đăng Khoa	15/07/2004	<u>[Chữ ký]</u>	7.2	Bảy, hai	C26TM2	
26	2410100039	Nguyễn Hoàng Kim	29/05/2006	<u>[Chữ ký]</u>	7.6	Bảy, sáu	C26QT2	
27	2410160052	Nguyễn Thành Lâm	25/08/2003	<u>[Chữ ký]</u>	6.8	Sáu, tám	C26TM2	
28	2410100003	Võ Nguyễn Ngọc Linh	07/09/2005	<u>[Chữ ký]</u>	9.4	Chín, bốn	C26QT1	
29	2410100022	Kim Thị Thúy Ngân	18/05/2006	<u>[Chữ ký]</u>	9.6	Chín, sáu	C26QT1	
30	2410100028	Nguyễn Thị Kim Ngân	25/01/2006	<u>[Chữ ký]</u>	9.6	Chín, sáu	C26QT1	
31	2410100032	Lý Minh Nguyên	04/06/2006	<u>[Chữ ký]</u>	8	Tám	C26QT1	
32	2410100020	Phạm Thị Ái Nhi	03/08/2006	<u>[Chữ ký]</u>	10	Mười	C26QT1	
33	2410160036	Nguyễn Hoàng Quỳnh Như	03/12/2006	<u>[Chữ ký]</u>	9.6	Chín, sáu	C26TM2	
34	2410100024	Phạm Kiều Nhung	06/09/2006	<u>[Chữ ký]</u>	9.6	Chín, sáu	C26QT1	
35	2410100048	Trần Thị Hà Ny	13/12/2006	<u>[Chữ ký]</u>	8.8	Tám, tám	C26QT2	
36	2210100225	Nguyễn Trọng Phúc	20/08/2004	<u>[Chữ ký]</u>	6.4	Sáu, bốn	C24QT7	
37	2410100033	Nguyễn Thị Hồng Phúc	21/03/2006	<u>[Chữ ký]</u>	9.8	Chín, tám	C26QT2	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 37

Số sinh viên đạt: 37

Ngày 22 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

Phan Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 22 tháng 7 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Lê Linh Nhân

TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ VÀ QTDN

PHÒNG KHẢO THÍ VÀ
BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ 3 - Năm học : 2024-2025

Môn học : Pháp luật - MH1109022

Mã lớp học phần: 24311MH110902203

Số tín chỉ: 2

Giảng viên giảng dạy: Lê Linh Nhân

Ngày thi: 22/07/2025

Giờ thi: 09h30

Phòng thi: PM 3

Giám thị 1: Phạm Quang Sáng

Giám thị 2: Trần Thị Tuyền

Giám thị 3: Trần Thị Hoa

Giám thị 4: _____

Ký tên: [Signature]

Ký tên: [Signature]

Ký tên: _____

Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160031	Huỳnh Thị Thanh Thảo	16/06/2006	<u>thao</u>				C26TM2	
2	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc Thi	23/06/2002	<u>NT</u>				C26QT1	
3	2410160034	Nguyễn Hoàng Thông	01/02/2006	<u>HT</u>				C26TM2	
4	2410100044	Nguyễn Thị Minh Thơ	18/05/2006	<u>NT</u>				C26QT2	
5	2410100016	Lê Thị Ngọc Thu	23/03/2006	<u>LT</u>				C26QT1	
6	2410160030	Lê Anh Thư	19/08/2006	<u>LA</u>				C26TM2	
7	2410160033	Trần Thị Cẩm Thy	01/06/2006	<u>TT</u>				C26TM2	
8	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều Trinh	13/11/2006	<u>HN</u>				C26TM2	
9	2410100002	Phạm Trung Trục	04/07/2004	<u>PT</u>				C26QT1	
10	2410100010	Trần Thanh Trúc Xuân	11/10/2002	<u>TT</u>				C26QT1	

Lưu ý: - Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Tổng số sinh viên dự thi : 10 vắng thi: 0 . Số bài thi/Số tờ: 10 / _____.

Số sinh viên đạt: _____ Tỷ lệ đạt: _____ %

Ngày 22 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Lam Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 22 tháng 7 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Lê Linh Nhân

BAN QUẢN LÝ CÁC KCX&CN TP.HCM
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BC CÔNG NGHỆ
VÀ QUẢN TRỊ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ - LẦN 1

Học kỳ: 3 - Năm học 2024-2025

Môn học: Pháp luật

Mã bài thi: L60IKH

Thời gian thi: 22/07/2025 09:30:00

Thời gian kết thúc: 22/07/2025 10:30:00

Giám thị 1: Phạm A. Lan Ký tên: [Signature]

Giám thị 2: Trần L. Ngọc Ký tên: [Signature]

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Chữ ký	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2410160031	Huỳnh Thị Thanh Thảo	16/06/2006	<u>Thao</u>	9.2	Chín, hai	C26TM2	
2	2410100008	Nguyễn Trần Ngọc Thi	23/06/2002	<u>[Signature]</u>	6.4	Sáu, bốn	C26QT1	
3	2410100044	Nguyễn Thị Minh Thơ	18/05/2006	<u>[Signature]</u>	9.8	Chín, tám	C26QT2	
4	2410160034	Nguyễn Hoàng Thông	01/02/2006	<u>[Signature]</u>	6.6	Sáu, sáu	C26TM2	
5	2410100016	Lê Thị Ngọc Thu	23/03/2006	<u>[Signature]</u>	6.4	Sáu, bốn	C26QT1	
6	2410160030	Lê Anh Thư	19/08/2006	<u>[Signature]</u>	8.6	Tám, sáu	C26TM2	
7	2410160033	Trần Thị Cẩm Thy	01/06/2006	<u>[Signature]</u>	9.2	Chín, hai	C26TM2	
8	2410160046	Hồ Nguyễn Kiều Trinh	13/11/2006	<u>[Signature]</u>	9.8	Chín, tám	C26TM2	
9	2410100002	Phạm Trung Trực	04/07/2004	<u>[Signature]</u>	8.4	Tám, bốn	C26QT1	
10	2410100010	Trần Thanh Trúc Xuân	11/10/2002	<u>[Signature]</u>	7	Bảy	C26QT1	

Lưu ý:

- Sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.
- Trường không công nhận điểm đối với trường hợp GV, CBCT ghi thêm tên SV vào bảng điểm.

Số sinh viên dự thi: 10

Số sinh viên đạt: 10

Ngày 22 tháng 7 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/PHÒNG

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Phạm Ngọc Quỳnh Châu

Ngày 22 tháng 7 năm 2025

GIẢNG VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

[Signature]
Lê Linh Nhân